TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HSST
Ngày: 26 - 8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn,

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Đặng;

2. Bà Ngô Thị Tân.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Quyền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXX-ST ngày 12 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Mai Công H, sinh ngày 21 tháng 11 năm 1996; nơi sinh: Xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Mai Bá P và bà Hà Thị Y; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Bị cáo Hà Ngọc M, sinh ngày 18 tháng 11 năm 1987; nơi sinh: Xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Công nhân; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hà C và bà Đỗ Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Bị cáo Trần Ngọc T, sinh ngày 22 tháng 9 năm 1990; nơi sinh: Xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn K và bà Bùi Thị Ln; có vợ Lê Thị N,

có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Bị cáo Lê Quang Đ, sinh ngày 02 tháng 3 năm 1994; nơi sinh: Xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố D, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Quang Đề và bà Nguyễn Thị Vĩnh (chết); có vợ Phan Thị Thanh N, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5. Bị cáo Trần Thị N, sinh ngày 16 tháng 02 năm 1979; nơi sinh: Xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Buôn bán; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn G và bà Lê Thị G; có chồng Trương Văn L (chết), có 02 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Trần Văn T, địa chỉ: Tổ dân phố B, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

+ Anh Trương Minh Đ, địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 05 tháng 5 năm 2020, Trần Ngọc T, sinh năm 1990, ở thôn L, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình đến quán nước của Trần Thị N, sinh năm 1979, ở thôn L, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình để chơi thì gặp Hà Ngọc M, sinh năm 1987, ở thôn V, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Tại đây, Trần Ngọc T và Hà Ngọc M rủ nhau đánh bài ăn tiền. Khi T và M rủ nhau đánh bài ăn tiền thì Trần Thị N đồng ý cho chơi và dẫn ra phía sau phòng bếp. Một lúc sau, Lê Quang Đ, sinh năm 1994, ở thôn S, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình và Mai Công H, sinh năm 1996, ở thôn L, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình lần lượt đến cũng tham gia đánh bài ăn tiền. Các đối tượng đánh bài ăn tiền bằng hình thức chơi cào tố quân bài tu lơ khơ; từ bộ bài tu lơ khơ chia cho mỗi người chơi 03 (ba) quan bài, trước khi chia mỗi người chơi phải đặt trước một ván là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng); sau khi chia bài xong, người chơi xem bài của mình và ‘tố” tối thiểu 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) và “tố” tối đa 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), “tố” xoay một đến nhiều vòng thì ngửa bài ra đối chiếu với nhau, ai có các quan bài lớn hơn thì thắng và lấy hết số tiền trong ván đó. Các đối tượng quy ước với nhau, 03 (ba) quân bài liên tiếp gọi là “Liêng”, tiếp đến 03 (ba) quan bài “Tây”, còn lại thì tính điểm. Ván nào bằng

điểm nhau gọi là "Chẩu" thì những người còn lại được đạt thêm tiền để chơi tiếp. Sau mỗi ván "Chẩu" thì các đối tượng thống nhất với nhau để lại "tiền xâu" cho Trần Thị Ngâu là 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng).

Trong lúc các đối tượng đánh bạc, thì Trần Thị N đã chuẩn bị các bộ bài tu lơ khơ, nước uống, thuốc lá cho các đối tượng sử dụng để thu tiền xâu. Các đối tượng đánh bạc đã thu được 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) tiền xâu. Tuy nhiên, Trần Thị N chưa kịp lấy tiền xâu thì bị Công an huyện Quảng Ninh phát hiện và bắt quả tang.

Về vật chứng: Ngày 21-5-2020, Cơ quan điều tra đã thu giữ trên chiếc bạc 5.150.000 đồng (năm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), 03 (ba) bộ bài tú lơ khơ loại 52 (năm mươi hai) quân bài.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 30/THQCT-KSĐT-KT ngày 30/7/2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Mai Công H và đồng phạm phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh giữ quyền công tố luận tội và đề nghị: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mai Công H, Trần Ngọc T, Lê Quang Đ, Hà Ngọc M, Trần Thị N; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với Lê Quang Đ, Mai Công H; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với Hà Ngọc M, Trần Ngọc T, Trần Thị N; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Trần Ngọc T, Hà Ngọc M, Lê Quang Đ, Trần Thị N. Xử phạt tiền đối với Mai Công H, Lê Quang Đ từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; Hà Ngọc M, Trần Ngọc T, Trần Thị N từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Hà Ngọc M, buộc khấu trừ thu nhập hàng tháng từ 5%-20% đối với Trần Ngọc T, Trần Thị N trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung công quỹ số tiền 5.150.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 03 (ba) bộ bài tu lơ khơ.

Các Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; các bị cáo nhất trí với đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát huyện Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Mai Công H, Trần Ngọc T, Lê Quang Đ, Hà Ngọc M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Khoảng 12 giờ ngày 05 tháng 5 năm 2020, Trần Ngọc T và Hà Ngọc M đến quán Trần Thị N chơi và rủ nhau đánh bài ăn tiền, Trần Thị N đồng ý dẫn ra phòng bếp, chuẩn bị bài, thuốc, nước uống cho các đối tượng. Sau đó, Lê Quang Đ và Mai Công H đến cũng tham gia đánh bài ăn tiền. Các đối tượng đánh bài ăn tiền bằng hình thức chơi cào tố quân bài tu lơ khơ, đến 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an tiến hành bắt quả tang thu tại chiếu bạc 5.150.000 đồng. Theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định: "*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".* Như vậy, hành vi đánh bài ăn tiền của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành "Tội đánh bạc".

Xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận: Các bị cáo Mai Công H, Hà Ngọc M, Trần Ngọc T, Lê Quang Đ đã phạm vào tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố; bị cáo Trần Thị N không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đồng ý, chuẩn bị địa điểm, bài, thuốc, nước uống cho các bị cáo khác đánh, căn cứ Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án tối cao bị cáo N là đồng phạm về tội đánh bạc với các bị cáo khác.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo về tội danh, khung hình phạt như trên là có căn cứ.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, không chỉ xâm phạm đến trật tự công cộng trên địa bàn, mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng và ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân. Các Bị cáo là những người có sức khoẻ, có nhận thức nhưng không chịu khó lao động,

rèn luyện để trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội mà ngược lại thích ăn chơi, sát phạt, tư lợi, nhằm mục đích tước đoạt tiền bạc, tài sản của nhau nên cần phải xử lý nghiêm. Các bị cáo Mai Công H, Trần Ngọc T, Lê Quang Đ, Hà Ngọc M cùng rủ nhau đánh bạc, không có sự chuẩn bị, bàn bạc, phân công cụ thể nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương đương nhau. Bị cáo Trần Thị N chuẩn bị địa điểm, bài, nước uống, thuốc cho các bị cáo khác đánh bạc nên cũng phải chịu trách nhiệm hình sự và hình phạt tương đương với các bị cáo M, T, Đ, H.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Từ những phân tích trên, xét thấy các bị Mai Công H, Lê Quang Đ chưa cần thiết cách ly ra khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt hình phạt tiền đối với bị cáo; áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự xử cho bị cáo Hà Ngọc M, Trần Ngọc T, Trần Thị N được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ là đảm bảo tính răn đe, giáo dục.

Bị cáo Hà Ngọc M bị bệnh, thường xuyên phải đi điều trị tại Bệnh viện nên miễn khấu trừ thu nhập; đối với bị cáo Trần Ngọc T nghề nghiệp lái xe, thu nhập trung bình hàng tháng 3.000.000 đồng, bị cáo Trần Thị Ngâu làm nghề buôn bán, thu nhập bình quân 3.000.000 đồng; nên cần buộc khấu trừ thu nhập 10% thành tiền 300.000 đồng/tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[5] Về vật chứng vụ án: Số tiền cơ quan Công an thu giữ 5.150.000 (năm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) tại chiếu bạc cần tịch thu sung công quỹ nhà nước; 03 bộ bài tú lơ khơ cần tịch thu tiêu hủy là đúng với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Các bị cáo Mai Công H, Trần Ngọc T, Lê Quang Đ, Hà Ngọc M, Trần Thị N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, điểm g khoản 2 Điều 260, khoản 1 Điều 298, khoản 1 và khoản 4 Điều 331, Điều 333, Điều 414, Điều 423 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Các bị cáo Mai Công H, Hà Ngọc M, Lê Quang Đ,Trần Ngọc T, Trần Thị N phạm tội "*Đánh bạc";*

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Công H phạt tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng. Thời hạn chấp hành hình phạt tiền tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Ngọc M 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục; gia đình có trách nhiệm phối hợp với UBND xã V giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục; gia đình có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Vh giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo phải nộp tiền khấu trừ thu nhập hàng tháng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Quang Đ phạt tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng. Thời hạn chấp hành hình phạt tiền tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị N 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục; gia đình có trách nhiệm phối hợp với UBND xã V giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo phải nộp tiền khấu trừ thu nhập hàng tháng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.150.000 đồng (Năm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) được tạm giữ tại Kho bạc nhà nước huyện Quảng Ninh theo biên bản giao nhận tài sản ngày 21-5-2020; tuyên tịch thu tiêu hủy 03 (một) bộ bài tú lơ khơ có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh ngày 03 tháng 8 năm 2020.

3. *Án phí hình sơ thẩm*: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Mai Công H, Hà Ngọc M, Trần Ngọc T, Lê Quang Đ, Trần Thị N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Các bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Chi cục THA huyện Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan THAHS tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**